

Số: **44** /KH-UBND

Nhơn Trạch, ngày **15** tháng **3** năm 2021

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
trên địa bàn huyện Nhơn Trạch năm 2021**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 1907/QĐ-TTg 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, trong đó quy định rõ quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương;

Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính

quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 1594/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021;

Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 24/02/2021 của UBND huyện Nhơn Trạch về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn năm 2021-2025;

Và các văn bản liên quan khác,

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Hướng tới nền hành chính hiện đại theo xu thế toàn cầu hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội trên địa bàn huyện, hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền số cung cấp dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trực tuyến, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung và xây dựng đô thị thông minh để phục vụ Nhân dân, phục vụ công tác quản lý nhà nước trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó tập trung các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin là mục tiêu hàng đầu trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin hệ thống mạng nhằm tiến tới chính quyền tương tác đa chiều với Người dân, doanh nghiệp tạo sự minh bạch, sử dụng dữ liệu số để tối ưu hoá hoạt động, chuyển đổi và cung cấp các dịch vụ số trên cơ sở nhu cầu và sự phát triển của xã hội, của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số trong toàn huyện với tỉnh và quốc gia.

Tập trung công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động và trong phục vụ Nhân dân theo xu thế toàn cầu hóa đáp ứng với sự phát triển của xã hội.

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng cho việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số chú trọng công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

Triển khai các phần mềm dùng chung đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, của ngành phục vụ trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong phục vụ Nhân dân và trong công tác quản lý nhà nước, công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện.

Xây dựng và đào tạo đội ngũ CB,CC,VC về ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ mới theo xu hướng toàn cầu hóa để nâng cao nhận thức, trình độ

nghiệp vụ, đồng thời chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT đi đôi với việc đảm bảo an toàn thông tin được đặt lên hàng đầu trong nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC các cấp.

IV. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Trên cơ sở các văn bản của cấp trên và khung kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0 của tỉnh Đồng Nai:

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2020;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Rà soát đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của huyện đáp ứng việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng trong ứng dụng CNTT phù hợp với xu thế phát triển công nghệ 4.0. Tập trung giải pháp đầu tư hạ tầng mạng theo giải pháp có dự phòng trong trường hợp có phát sinh sự cố kỹ thuật đảm bảo hệ thống hoạt động xuyên suốt không gián đoạn.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương có kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet tốc độ cao để phục vụ trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- 100% CB,CC,VC được trang bị máy vi tính có cấu hình đáp ứng chạy các ứng dụng, phần mềm phục vụ công tác số hóa và các dịch vụ hành chính công.

- 100% Các xã, thị trấn thực hiện công tác rà soát nâng cấp hạ tầng mạng của địa phương có phương án thực hiện nâng cấp hoặc thay thế.

- 90% Các cơ quan, đơn vị, cá nhân lãnh đạo, kế toán được cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- 50% các cơ quan, đơn vị được cấp thẻ SIM-PKI chuyên dùng của Chính phủ để xác thực điện tử.

- Duy trì, mở rộng và nâng cấp hệ thống camera giám sát tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã đồng thời khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương trang bị, lắp đặt hệ thống camera giám sát tại trụ sở làm việc.

- Tận dụng hạ tầng kỹ thuật hiện có để kết hợp, phát triển hạ tầng Internet IoT phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh theo định hướng của tỉnh Đồng Nai.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Rà soát phối hợp với các sở, ngành chuẩn hóa kết nối các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành để kết nối qua trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống nền tảng được tỉnh, sở, ngành triển khai cho địa phương, đồng thời tiếp tục công tác rà soát nhu cầu cần thiết để đầu tư, phát triển thêm các hệ thống nền tảng dùng chung phục vụ cho hoạt động, nghiệp vụ trong nội bộ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

4. Phát triển dữ liệu

- Triển khai, khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về Dân cư, Đất đai, Môi trường và đa dạng sinh học, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Hộ tịch điện tử, Y tế, Cán bộ công chức viên chức, An sinh xã hội... được thừa hưởng theo hướng dẫn của tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Tập trung đẩy mạnh triển khai số hóa các lĩnh vực tại các cơ quan hành chính nhà nước, chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống QLVB&HSCV, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử để từng bước hình thành nền tảng và phát triển dữ liệu phục vụ chia sẻ toàn diện (trừ những dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

- Chuẩn hóa phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc theo quy định của Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhà nước tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Chính phủ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư; Quy định của Bộ Nội vụ tại Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

- Triển khai hệ thống phần mềm họp, đào tạo trực tuyến của tỉnh triển khai đến cấp xã, thị trấn đáp ứng việc cắt giảm 30% các cuộc họp thông thường.

- Triển khai ứng dụng đồng bộ dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong số hóa văn bản và trong giao dịch điện tử.

b) Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Triển khai giải pháp thu hút và nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu Người dân, Doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến đạt tỷ lệ 30% thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Rà soát phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu cần thiết của người dân, đồng thời tinh giản một số dịch vụ không cần thiết để hướng tới phục vụ người dân ngày càng tốt và hiệu quả hơn.

- Nghiên cứu giải pháp phát triển các dịch vụ đô thị thông minh để giải quyết các vấn đề bất cập, bức xúc cấp thiết của xã hội như: Giao thông thông minh, môi trường thông minh, tiếp nhận xử lý nhanh các phản ánh của Người dân về tình

hình trật tự, an toàn xã hội,...đảm bảo phù hợp với lợi ích của Người dân và thực tiễn của địa phương.

- Nghiên cứu các giải pháp mô hình dịch vụ công trực tuyến xây dựng trên App di động hỗ trợ Người dân, doanh nghiệp trong giao dịch hành chính.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Theo xu thế thời đại toàn cầu hóa, với khả năng kết nối vô hạn của mạng thông tin toàn cầu, các cuộc tấn công mạng sẽ ngày càng gia tăng theo cấp số nhân cùng với việc tăng mức độ nguy hiểm không chỉ dừng lại ở mức độ thu thập, đánh cắp thông tin bí mật, tài liệu cá nhân mà còn nhắm vào việc phá hoại hệ thống, hạ tầng thông tin trọng yếu của cơ quan nhà nước. Trước tình thế đó công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước phải được đặt lên hàng đầu, cần tập trung xác định thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với thực tiễn, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thay thế quy chế cũ không còn phù hợp với thực tiễn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn huyện để dần hình thành thói quen trong công tác bảo an toàn thông tin đối với các CB,CC,VC và người dân trên địa bàn huyện.

- Triển khai nhiệm vụ thực hiện rà soát giải pháp an toàn thông tin cho hạ tầng mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông như: mô hình 4 lớp; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn Quốc tế, tiêu chuẩn Việt Nam (ISO) về an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức nhà nước theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ .

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin huyện theo cấp độ.

- Rà soát đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ cho công tác đảm bảo an toàn thông tin tại máy chủ, máy trạm của CB, CC, VC.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do Bộ TT&TT, tỉnh, huyện tổ chức.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (hạ tầng, công nghệ, nguồn lực).

- Bố trí, ưu tiên kinh phí chi cho hoạt động an toàn thông tin tối thiểu đạt 10% trong tổng kinh phí chi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của địa phương theo quy định của Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ, nhận thức, kiến thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý về vai trò của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với sự nghiệp đổi mới của huyện trên tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng chú trọng các kiến thức chuyên môn về chuyển đổi số, chính phủ điện tử, chính phủ số, Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với đặc thù công tác của từng đối tượng. Chú trọng đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào phát triển kinh tế, quản lý xã hội, kinh tế số và xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Chủ động phát triển nguồn nhân lực CNTT tại chỗ cùng với nguồn lực hỗ trợ bên ngoài trong công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cử đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CNTT tham gia các chương trình, các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao về chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin do Bộ TT&TT hoặc do tỉnh tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tập trung giải pháp đẩy mạnh công tác truyền thông đến toàn thể CB, CC, VC, người dân trên địa bàn về chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số để nâng cao nhận thức và chủ động cập nhật thời đại của CB, CC, VC, người dân về các cơ hội và thách thức trong thời kỳ công nghiệp 4.0 góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý, quá trình ra quyết định của các cơ quan nhà nước.

- Đa dạng hóa công tác tuyên truyền trên nhiều kênh thông tin đảm bảo trực quan, sinh động, dễ tiếp cận về xã hội số đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhằm hình thành văn hóa số cho người dân bắt kịp sự phát triển chung của thời đại về công nghệ số góp phần cho sự phát triển chung của toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

- Ứng dụng các kênh cung cấp thông tin, mạng xã hội để thông tin, tuyên truyền, phổ biến về phát triển chính quyền số, xã hội số trên địa bàn để mọi người dân có thể dễ dàng tiếp cận và nắm bắt.

- Đưa mạng bưu chính công ích vào để cung cấp dịch vụ và làm công cụ hỗ trợ đắc lực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước và trong phục vụ người dân.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số như: điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo,...trong đó ưu tiên việc lựa chọn hình thức thuê dịch vụ.

- Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch

vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Triển khai các cơ chế tài chính tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm, dịch vụ phát triển Chính quyền số, trước hết là các cơ chế, chính sách về thuê dịch vụ, hợp tác theo hình thức đối tác công tư.

- Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học công nghệ cho công tác ứng dụng CNTT để phát triển Chính quyền điện tử. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tận dụng mọi nguồn lực xã hội trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT theo hướng xã hội hóa, tích hợp, phát triển nguồn lực hiện có.

5. Giải pháp tổ chức

- Kiện toàn, thành lập Tổ công nghệ thông tin của huyện tập trung nhân lực CNTT triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin trong triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Quán triệt công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc ứng dụng và phát triển CNTT, tạo bước chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc, gắn việc ứng dụng CNTT với đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; tăng cường sử dụng các thông tin, tài liệu điện tử, hội nghị từ xa, giảm bớt văn bản giấy tờ, các cuộc họp tập trung.

- Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành, địa phương đã triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, chính quyền số để học tập và triển khai có hiệu quả tại địa phương.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện dựa trên cơ sở các quy định hiện hành của Chính phủ, của UBND tỉnh và của HĐND-UBND huyện quy định đầu tư cho ứng dụng CNTT.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí phân bổ hàng năm của huyện, nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT, CCHC, đồng thời tranh thủ các nguồn xã hội hóa và các nguồn tài trợ, hợp tác với doanh nghiệp.

- Đảm bảo tỷ lệ kinh phí chi cho công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng tối thiểu đạt 10% trong tổng kinh phí triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 theo quy định của Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019.

VII. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CNTT

(Theo Phụ lục: Danh mục các nhiệm vụ công nghệ thông tin dự kiến trong năm 2021)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin rà soát tham mưu UBND huyện phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng cho việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số trong đó chú trọng các giải pháp đầu tư phần cứng, phần mềm phục vụ cho công tác đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống mạng, máy chủ. Chủ động xây dựng phương án dự phòng cho hạ tầng công nghệ thông tin, máy chủ đảm bảo hoạt động liên tục phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước và trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Chủ trì phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện giải pháp triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc đáp ứng theo các quy định của Chính phủ tại Quyết định số 28 và Thông tư 02 của Bộ Nội vụ.

Nghiên cứu và phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu huyện triển khai các dịch vụ hành chính công, các ứng dụng thông minh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện phục vụ trong hoạt động nội bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả hơn nhất là ứng dụng các công nghệ thông minh trong phục vụ Nhân dân.

Chủ trì, tham mưu huyện thành lập đoàn đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố, địa phương đã triển khai hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số và đô thị thông minh để học tập kinh nghiệm trong quá trình triển khai tại địa phương.

Tham mưu UBND huyện thành lập Tổ công nghệ thông tin huyện để tham mưu và triển khai các chương trình, nhiệm vụ CNTT về chính quyền điện tử, chính quyền số, chính quyền thông minh đã được huyện phê duyệt.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng các Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT về triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số trên cơ sở các chủ trương của cấp trên, lộ

trình triển khai của tỉnh nhằm đảm bảo đồng bộ, tránh chồng chéo và triển khai một cách có hiệu quả.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND-UBND trong việc rà soát đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin huyện đáp ứng trong việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số.

Nghiên cứu tham mưu UBND huyện sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện phù hợp với thực tiễn và phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Nghiên cứu tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp, ứng dụng công nghệ thông minh phục vụ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ trong công tác quản lý xã hội và trong công tác chỉ đạo điều hành.

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cho CB,CC,VC cấp huyện, xã về các kỹ năng ứng dụng CNTT phù hợp với tình hình phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phù hợp với tình hình triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương nhằm đảm bảo phát triển nguồn nhân lực trong việc triển khai các ứng dụng, công nghệ tiên tiến với xu hướng toàn cầu hóa.

Tham mưu UBND huyện thành lập Tổ kiểm tra công tác an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

Xây dựng chuyên mục và nâng cao chất lượng tin, bài tuyên truyền về chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh trên Trang thông tin điện tử của huyện kịp thời đăng tải các chủ trương cấp trên, nhiệm vụ xây dựng chính quyền số của địa phương để mọi người dân, độc giả biết và nắm bắt.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND nghiên cứu tham mưu UBND huyện các giải pháp triển khai các ứng dụng thông minh phục vụ trong hoạt động cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các TTHC tham mưu UBND huyện đề xuất tinh triển khai thực hiện cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gỡ bỏ những thủ tục không có phát sinh hồ sơ được cấu hình trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo theo các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu, đề xuất UBND huyện có các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm thu hút, thúc đẩy sự tham gia, hưởng ứng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh

nghiệp đảm bảo đạt chỉ tiêu trên 30% hồ sơ được tiếp nhận và xử lý qua Cổng dịch vụ công trực tuyến trong tổng số hồ sơ giải quyết TTHC được tiếp nhận.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về CNTT trong bối cảnh toàn cầu hóa, chính quyền điện tử, chính quyền số và công tác đảm bảo an toàn thông tin (nếu cần thiết mời Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các tổ chức, chuyên gia) triển khai các nội dung về chính quyền điện tử, chính quyền số và công tác an toàn thông tin để đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao trình độ của đội ngũ CB,CC,VC đáp ứng cho việc sẵn sàng trong nguồn lực triển khai chính quyền thông minh.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin được UBND huyện phê duyệt theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với VP.HĐND-UBND, phòng Nội vụ, phòng Văn hóa và Thông tin căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác, cân đối, tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí sự nghiệp CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trong năm. Tổng hợp tình hình cấp phát, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện.

5. Công an huyện

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện..

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan trong việc điều tra, đấu tranh, xử lý các cá nhân, tổ chức lợi dụng mạng xã hội để thực hiện các hành vi trái pháp luật như: xuyên tạc, vu khống, đả kích, lôi kéo, buôn bán trực tuyến các loại hàng hóa, dụng cụ thuộc danh mục Nhà nước cấm.

6. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Chủ trì phối hợp chặt chẽ Công an huyện cùng các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phòng, chống chiến tranh mạng, khủng bố mạng trong xu hướng toàn cầu hóa, vạn vật kết nối và khoa học công nghệ phát triển hiện nay, chủ động cập nhật công nghệ tiên tiến trong công tác phòng, chống chiến tranh mạng hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với công an huyện trong công tác điều tra, xử lý các cá nhân tổ chức lợi dụng mạng xã hội để buôn bán, rao vặt các dụng cụ chuyên dụng, vật liệu nổ thuộc danh mục Nhà nước cấm.

7. Trung tâm VHTT-TT huyện

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông sâu rộng bằng nhiều hình thức với chức năng, nghiệp vụ chuyên môn của mình về lợi ích của việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện để dần hình thành văn hóa số cho người dân, cộng đồng trên địa bàn huyện trong điều kiện, bối cảnh và xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Rà soát các cụm loa phát thanh trên địa bàn huyện thống kê tình trạng hoạt động của các cụm loa, lập đề xuất về UBND huyện thay thế, bố trí các cụm loa không còn hoạt động do hư hỏng, lỗi thời thay thế các cụm loa có sử dụng công nghệ thông minh (AI) nâng cao hiệu quả phát thanh, tuyên truyền đến toàn thể các tầng lớp Nhân dân một cách hiệu quả giúp người dân nắm bắt, hưởng ứng các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần chung sức với huyện trong lộ trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

8. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Chủ động cập nhật các chương trình, kế hoạch về chính quyền điện tử, chính quyền số xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tại cơ quan đơn vị mình.

Quán triệt đến toàn thể CB,CV,VC người lao động trong cơ quan, đơn vị mình về xu thế toàn cầu hóa đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ trong hoạt động, trong lao động để bắt kịp thời đại, xu thế và tăng năng suất lao động; đồng thời quán triệt công tác phòng chống mã độc, an toàn thông tin trong điều kiện phát triển của CNTT tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro mất an toàn thông tin trên không gian mạng.

Chủ động tận dụng nguồn ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn lực khác đầu tư trang thiết bị CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT trong hoạt động chính quyền điện tử, chính quyền số. Các xã, thị trấn chủ động nguồn kinh phí hàng năm ưu tiên nâng cấp, đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương đáp ứng cho hoạt động ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin (khuyến khích xây dựng hạ tầng mạng có máy chủ phục vụ tại địa phương).

Chủ động trong việc cử cán bộ, công chức, viên chức người lao động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ CNTT do huyện, các sở, ngành tổ chức để nâng cao trình độ ứng dụng CNTT của CB,CV,VC trong tình hình mới.

Trên đây là kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Nhơn Trạch năm 2021, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Sở TT&TT; Sở KH&CN;
- Sở Nội vụ; Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- TT HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các Phó VP.HĐND và UBND huyện;
- Các phòng, Ban thuộc huyện;
- Công an huyện; Ban CHQS huyện;
- Trung tâm VH-TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-TH(NC,VX).



**KẾ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Hữu Ích

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2021
 (kèm theo Kế hoạch số **44** /KH-UBND ngày **15/3** 2021 của UBND huyện Nhơn Trạch)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	MỚI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN
I	NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN Hạ tầng kỹ thuật							
	Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, máy chủ huyện	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VH TT	Chuyên tiếp	Đầu tư máy chủ, thiết bị mạng phục vụ công tác dự phòng cho hạ tầng mạng, máy chủ	2021-2022	300 triệu	Sự nghiệp
II	NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ							
	Xây dựng, chuẩn hóa phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Nội vụ, Phòng VH TT	Chuyên tiếp	Chuẩn hóa phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc đáp ứng theo Quyết định số 28 của Chính phủ; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; Thông tư 02 của Bộ Nội vụ	2021	350 triệu	Sự nghiệp
III	NHIỆM VỤ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN							
	Thực hiện nhiệm vụ rà soát đầu tư phần cứng, phần mềm phục vụ ATTT cho hệ thống mạng	Phòng VH&TT	VP.HĐND-UBND	Chuyên tiếp	Đầu tư phần cứng, phần mềm phục vụ công tác đảm bảo ATTT như: tường lửa cứng, cảnh báo, phân tích, phần mềm rà quét, bóc tách mã độc cho máy chủ, máy trạm	2021-2022	200 triệu	Sự nghiệp



IV NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

1	Đào tạo bồi dưỡng CB, CC, VC huyện, xã về kỹ năng CNTT	Phòng Nội vụ	Phòng VH TT, VP.HĐND-UBND	Mới	Đào tạo nguồn nhân lực nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong chính quyền điện tử, chính quyền số và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT	2021-2022	20 triệu	Sự nghiệp
---	--	--------------	---------------------------	-----	--	-----------	----------	-----------